

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/DS-PT

Ngày: 05/02/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Ông Đỗ Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2023/TLPT-DS ngày 24/10/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2023/DSST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2024/QĐ-PT ngày 17/01/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐPT-HPT ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (viết tắt là Techcombank);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh - Chủ tịch HĐQT.

Trụ sở: Số 6 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn Điệp, ông Trần Trọng Hải, bà Hoàng Thị Minh Phượng, ông Nguyễn Trung Hiếu, bà Hoàng Minh Thùy; địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Techcombank - số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; ông Điệp có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Phú Cường, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: Số 18, ngõ Đoàn Kết I, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; ông Cường vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú: Số 18, ngõ Đoàn Kết I, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Hiện đang thi hành án phạt tù tại Phân trại 3 - Trại giam Thanh Xuân; bà Ánh vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cường, bà Ánh là bà Lê Thị Dân; sinh năm: 1968; địa chỉ liên hệ: Số 22, ngách 38 ngõ 209, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đinh Hoa Vinh, sinh năm 1957; có mặt tại phiên tòa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vinh có Luật sư Nguyễn Tuấn Hiệp và Luật sư Lại Tuấn Long – Công ty Luật TNHH Thành công Việt Nam – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Luật sư Hiệp và Luật sư Long có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ liên hệ: Số 29 Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

3.2. Bà Tô Thị Lan, sinh năm 1960; vắng mặt tại phiên tòa.

3.3. Anh Đinh Nam Phương, sinh năm 1985; có mặt tại phiên tòa.

3.4. Chị Lê Thu Hà, sinh năm 1989; vắng mặt tại phiên tòa.

3.5. Cháu Đinh Thúy Hằng, sinh năm 2013; vắng mặt tại phiên tòa.

3.6. Cháu Đinh Khánh Huyền, sinh năm 2016; vắng mặt tại phiên tòa.

Cháu Đinh Thúy Hằng và cháu Đinh Khánh Huyền do anh Đinh Nam Phương và chị Lê Thu Hà làm người đại diện theo pháp luật.

3.7. Anh Đinh Nam Trung, sinh năm 1987; vắng mặt tại phiên tòa.

3.8. Chị Đặng Thúy Vân, sinh năm 1987; vắng mặt tại phiên tòa.

3.9. Cháu Đinh Đặng Thùy Linh, sinh năm 2010; vắng mặt tại phiên tòa.

3.10. Cháu Đinh Gia Bảo, sinh năm 2015; vắng mặt tại phiên tòa.

Cháu Đinh Đặng Thùy Linh và cháu Đinh Gia Bảo do anh Đinh Nam Trung và chị Đặng Thúy Vân làm người đại diện theo pháp luật.

Những người trên có cùng địa chỉ: Số 2A ngách 6 ngõ 39 tổ 7 phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

4. Người kháng cáo: Ông Đinh Hoa Vinh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

** Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/02/2011 ông Nguyễn Phú Cường, bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh và Techcombank ký Hợp đồng tín dụng số 11063/HĐTD/TH-TN/TCB SGO, nội dung:

Ngân hàng cho bà Ánh, ông Cường vay số tiền 1.320.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên; Lãi suất vay: 19,5%...; Tài sản bảo đảm: Nhà đất tại thửa đất số 838, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội đứng tên bà Ánh; việc thế chấp có ký hợp đồng thế chấp, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Techcombank đã giải ngân số tiền 1.320.000.000 đồng cho ông Cường, bà Ánh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ánh, ông Cường đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. *Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Buộc ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2023 là: 4.291.655.323 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 1.283.330.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.485.891.839 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.522.433.484 đồng.

Kể từ ngày 22/6/2023 ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 11063/HĐTD/TH-TN/TCB SGO ngày 22/02/2011 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ gốc của khoản vay.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 838, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ: Chiến Thắng, Vạn Phúc, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 115552, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0156.QSDD/HĐ, do UBND thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 26/4/1999, đã đăng ký sang tên cho Bên thế chấp ngày 27/01/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tài sản bảo đảm xử lý theo diện tích và kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh đối với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh vẫn phải có nghĩa vụ trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh trình bày:*

Bà nhận chuyển nhượng bất động sản tại Chiến Thắng, phường Vạn Phúc với giá 2.500.000.000 đồng từ bà Hằng. Sau khi hoàn tất thủ tục mua bán bà đã đăng ký chuyển dịch sang tên bà theo đúng quy định pháp luật.

Bà khẳng định bất động sản tại Chiến Thắng, phường Vạn Phúc là tài sản riêng của bà, không liên quan đến ông Cường, nên giấy chứng nhận đứng tên một mình tên bà. Bà đề nghị Tòa án không đưa ông Cường tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Bà đồng ý trả ngân hàng số tiền nợ gốc, không đồng ý với ý kiến, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà phải trả tiền lãi và lãi phát sinh vì cho tới khi ngân hàng khởi kiện, bà không nhận được thông báo của ngân hàng cũng như hiện bà đang chấp hành hình phạt tù nên không thể tự liên hệ với ngân hàng được. Bà đề nghị trả số tiền nợ gốc là 1.320.000.000 đồng cho ngân hàng và trả lãi tính từ ngày ngân hàng giải ngân đến ngày bà bị bắt - 25/6/2012.

** Ông Nguyễn Phú Cường trình bày:*

Ông xác nhận có ký hợp đồng tín dụng số 11063/HĐTD/TH-TN/TCB SGO ngày 22/02/2011. Ông xác nhận chữ ký và chữ viết tên "Nguyễn Phú Cường" tại Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng; khế ước nhận nợ; hợp đồng thế chấp; đơn đăng ký giao dịch bảo đảm là chữ viết tên và chữ ký của ông. Tuy nhiên, khoản vay này bà Ánh là người nhận tiền và sử dụng tiền. Nhà đất thế chấp là của bà Ánh và đứng tên bà Ánh, ông chỉ ký vào các loại văn bản trên tạo điều kiện cho bà Ánh vay tiền, thực tế ông không tham gia sử dụng khoản tiền vay. Ông và bà Ánh đã ly hôn năm 2017. Đối với khoản nợ trên, ông không nhận và không sử dụng tiền, bà Ánh là người trực tiếp nhận và sử dụng tiền. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quan điểm, ý kiến của bà Ánh, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết. Ông xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

** Ông Đinh Hoa Vinh, anh Đinh Nam Phương, anh Đinh Nam Trung trình bày:*

Ông Vinh, bà Lan nhận chuyển nhượng nhà đất tại địa chỉ số 2A ngách 6 ngõ 39 tổ 7 phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông về sinh sống, sau đó xây dựng thành nhà 1,5 tầng. Quá trình sử dụng nhà, ông bà chồng tầng để thành nhà như hiện nay. Gia đình ông vẫn quản lý, sử dụng thường xuyên nhà đất này từ khi ông bà nhận chuyển nhượng cho đến nay.

Thực tế, năm 2009-2010 do gia đình cần vay tiền, nên ông bà đã ký giấy ủy quyền toàn bộ đối với nhà đất cho bà Hằng. Ông bà xác nhận có ký giấy ủy quyền toàn bộ cho bà Hằng, nhưng việc ký là do thiếu hiểu biết. Ông bà không chuyển nhượng nhà đất cho ai. Gia đình ông bà đã làm đơn yêu cầu cơ quan công an giải quyết từ những năm 2011-2012 nhưng do không triệu tập được chị Hằng nên cơ quan công an tạm đình chỉ giải quyết.

Quan điểm của ông Vinh và gia đình ông: Đề nghị Tòa án xem xét vụ án khách quan, đúng quy định pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Hiện nay gia đình ông có nhiều người cư trú; ngoài nhà đất này gia đình ông không có nơi nào khác để ở.

Ngày 16/5/2023 ông Vinh có Đơn kiến nghị gửi đến Tòa án với nội dung: Ông kiến nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án để chuyển sang điều tra vụ án hình sự.

Ngày 30/5/2023 ông Vinh có Đơn yêu cầu độc lập, gửi đến Tòa án với nội dung đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vì cho rằng:

- Vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện nên ngân hàng không được quyền khởi kiện đòi nợ lãi. Đề nghị Tòa án trả lại đơn khởi kiện cho Ngân hàng.

- Đề nghị Tòa án tuyên hợp đồng ủy quyền và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là vô hiệu; vì vô hiệu nên các bên hoàn trả lại tất cả những gì đã nhận.

- Vì tài sản thế chấp là bằng chứng trong một vụ án hình sự nên đề nghị Tòa án xem xét trả đơn, đình chỉ vụ án.

Tại bản án sơ thẩm số: 89/2023/DS-ST ngày 21/6/2023, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội đã Quyết định:

- * Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đối với ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

- * Buộc ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam tổng số tiền đến ngày 21/6/2023 là: 4.291.655.323 đồng, gồm: Nợ gốc 1.283.330.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.485.891.839 đồng và nợ lãi quá hạn 1.522.433.484 đồng.

Ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 11063/HĐTD/TH-TN/TCB SGO ngày 22/02/2011 từ ngày 22/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ gốc của khoản vay.

- * Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc ông Cường, bà Ánh phải trả số tiền lãi phạt và phạt vi phạm hợp đồng theo hợp đồng tín dụng.

- * Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh nêu trên thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 838, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ: Chiến Thắng, Vạn Phúc, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 115552, Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0156.QSDĐ/HĐ, do UBND thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 26/4/1999, đã đăng ký sang tên cho Bên thế chấp ngày 27/01/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đứng tên Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh đối với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Ngoài ra bản án còn quyết định về quyền về thỏa thuận thi hành án, nghĩa vụ chịu lãi suất do vi phạm nghĩa vụ thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông Đinh Hoa Vinh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 89/2023/DS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với yêu cầu đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Văn Điệp vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Hoa Vinh; ông Điệp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 89/2023/DSST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Hoa Vinh trình bày ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và ông vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đinh Hoa Vinh là Luật sư Nguyễn Tuấn Hiệp trình bày bản luận cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vinh. Luật sư Hiệp đề nghị Hội đồng xét xử do bản án sơ thẩm có các vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ nên căn cứ Khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên hủy bản án sơ thẩm 89/2023/DSST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đinh Hoa Vinh là Luật sư Lại Tuấn Long thống nhất với trình bày của Luật sư Hiệp và bổ sung trong quá trình Ngân hàng thẩm định tài sản thế chấp đã vi phạm các quy định của pháp luật nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm 89/2023/DSST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa để xét xử lại vụ án từ giai đoạn sơ thẩm.

Ông Đinh Hoa Vinh thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư Hiệp và Luật sư Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Nam Phương thống nhất với ý kiến trình bày của ông Vinh và Luật sư Hiệp, Luật sư Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Kháng cáo của đương sự có nội dung và thời hạn đúng theo quy định của pháp luật;

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 89/2023/DS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp xuất phát từ hợp đồng dân sự giữa một bên là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh; Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Về thẩm quyền: Ông Cường, bà Ánh đăng ký thường trú tại phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; căn cứ Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết và xét xử là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng ngày 22/02/2011 giữa bà Ánh, ông Cường và Techcombank; thời hạn vay là 180 tháng kể từ ngày giải ngân - 25/02/2011; ngày trả nợ cuối cùng là ngày 25/02/2026. Nên ông Vinh đề nghị Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu tại Điều 429 Bộ luật Dân sự là không đúng vì vụ án trong thời hiệu pháp luật quy định.

Về xác định tư cách đương sự: Bà Ánh khẳng định bất động sản tại Chiến Thắng, phường Vạn Phúc là tài sản riêng của bà, không liên quan đến ông Cường, bà đề nghị Tòa án không đưa ông Cường tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Bị đơn là người bị nguyên đơn khởi kiện. Ông Cường, bà Ánh ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp... nên việc Ngân hàng khởi kiện người bị kiện là ông Cường, bà Ánh phù hợp với Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ngày 30/5/2023, ông Đinh Hoa Vinh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu độc lập gửi Tòa án cấp sơ thẩm; Hội đồng xét xử xét thấy ngày 26/4/2023, Tòa án cấp sơ thẩm có quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

“... Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền đưa ra yêu cầu độc lập trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải...”

Như vậy đơn yêu cầu độc lập của ông Vinh đã gửi sau khi Tòa án cấp sơ thẩm có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý xem xét yêu cầu độc lập của ông Vinh là có căn cứ.

Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự tại cấp sơ thẩm: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập đương sự đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng: Chị Hà, chị Vân đều vắng mặt, ông Cường, chị Ánh, anh Trung đề nghị được vắng mặt; căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là có căn cứ.

Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự tại cấp phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm một số đương sự vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về hình thức: Ông Đinh Hoa Vinh làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, xác định người kháng cáo đã thực hiện quyền kháng cáo hợp lệ về hình thức.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Đinh Hoa Vinh.

3.1. Về yêu cầu buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 11063/HĐTD/TH-TN/TCB SGO được ký ngày 22/02/2011 giữa Techcombank với ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh về hình thức và nội dung của hợp đồng trên đúng quy định của pháp luật dân sự, các bên đều có năng lực trách nhiệm dân sự, nội dung ký kết không vi phạm điều cấm của pháp luật, đạo đức xã hội, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Ông Cường, bà Ánh đã nhận tiền và ký vào Khế ước nhận nợ số 51995 ngày 25/02/2011 của Ngân hàng nên ông bà có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đối với ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Cường, bà Ánh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 06/8/2011 nên theo Điều 8.2 của Hợp đồng tín dụng quy định về chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng khởi kiện buộc ông Cường, bà Ánh phải trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 21/6/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) tổng số tiền là 4.291.655.323 đồng, bao gồm nợ gốc: 1.283.330.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.485.891.839 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.522.433.484 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về phần này nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét lại.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi, việc rút yêu cầu của Ngân hàng là tự nguyện không trái với quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu này của Ngân hàng là có căn cứ.

3.2. Về việc xử lý tài sản thế chấp: Đối với tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng của ông Cường và bà Ánh tại Techcombank là nhà đất tại thửa đất số 838, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội đứng tên bà Ánh. Việc thế chấp có ký hợp đồng thế chấp, có đăng ký giao

dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp tài sản số 874.2011/HĐTC-TCB lập ngày 22/02/2011 lập tại Văn phòng công chứng Thăng Long do các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật, các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Do vậy khi bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bên nhận thế chấp đề nghị xử lý, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định pháp luật.

3.3. Đối với các yêu cầu kháng cáo của ông Vinh

Ông Vinh kháng cáo cho rằng việc gia đình ông chuyển nhượng nhà đất tại thửa đất số 838, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội là không hợp pháp. Bà Nguyễn Thanh Hằng đã gian dối lừa gia đình ông để thực hiện việc chuyển nhượng nhà đất cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ, chưa làm rõ sự thật nên ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông.

Đối với việc gia đình ông Vinh có đơn tố cáo bà Nguyễn Thanh Hằng; sinh năm 1973 có địa chỉ tại tổ 7, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai. Cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Hoàng Mai trả lời hiện chưa làm việc được với bà Hằng; tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được chưa đủ căn cứ để kết luận nội dung vụ việc. Ngày 09/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai đã có quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm. Hiện vụ việc chưa có căn cứ phục hồi giải quyết nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo các quy định của pháp luật.

Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và ông Nguyễn Phú Cường, bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh dựa trên Hợp đồng tín dụng ký số 11063/HĐTD/TH-TN/TCB SGO ký ngày 22/02/2011. Như đã phân tích ở trên, Hợp đồng tín dụng được ký kết là hợp pháp. Do ông Cường, bà Ánh vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng, nếu không thanh toán được sẽ phải phát mại tài sản thế chấp để thực hiện việc thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng. Đối với quan hệ pháp luật giữa gia đình ông Vinh và bà Hằng, bà Ánh là giao dịch dân sự khác, không liên quan đến vụ án này nên ông Vinh có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi ông Vinh và gia đình có yêu cầu tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Ông Vinh kháng cáo cho rằng căn cứ quy định Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì đã hết thời hiệu khởi kiện đối với vụ án này nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý là vi phạm thủ tục tố tụng.

Nhận thấy: Căn cứ quy định tại Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015: Thời hiệu khởi kiện không áp dụng trong trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, do vậy đối với tiền nợ gốc thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ngân hàng, để bảo vệ quyền sở hữu không áp dụng thời hiệu đối với số tiền nợ gốc.

Đối với số tiền lãi, theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015: „Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm“. Tuy nhiên, thời hạn hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam với ông Cường, bà Ánh là 180 tháng, bên cạnh đó Điều 18.2 trong hợp đồng về thời hạn của hợp đồng: “Hợp đồng có thời hạn từ ngày ký cho đến ngày Bên B hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ, lãi, phí, chi phí, phạt (nếu có) được quy định tại Hợp đồng này”, đồng thời 02 bên cũng thỏa thuận ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 25/02/2026, nghĩa là hiện nay hợp đồng vẫn đang trong quá trình thực hiện nhưng do ông Cường, bà Ánh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo từng đợt mà 02 bên đã thỏa thuận theo Phụ lục số 01 của hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã khởi kiện ông Cường, bà Ánh. Do Hợp đồng vẫn đang trong quá trình thực hiện, quyền và lợi ích của Ngân hàng vẫn chưa bị xâm phạm nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay gia đình ông Vinh, bà Lan và các con cháu đang ở trên nhà đất tại thửa đất số 838, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội mà Ngân hàng đề nghị phát mại tài sản để thu hồi nợ như đã phân tích ở trên. Để tạo điều kiện cho ông Vinh, bà Lan cùng với các thành viên trong gia đình được quyền thỏa thuận với Ngân hàng để được quyền ưu tiên mua (nhận chuyển nhượng) quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên nếu có yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp.

Từ những phân tích trên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo không đưa ra được chứng cứ, tài liệu gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Dân sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Hoa Vinh. Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung tranh chấp và trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

[4]. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Giữ nguyên quyết định về án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Người kháng cáo là ông Vinh là người cao tuổi không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 116, 117, 118, 119, 280, 463, 466, 468; Điều 317, 318, 319, 320, 298, 299 và Điều 688 Bộ luật Dân sự.
- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.
- Điều 18, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.
- Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”.
- Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 89/2023/DS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đối với ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

1.2. Buộc ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam tổng số tiền đến ngày 21/6/2023 là: 4.291.655.323 đồng, gồm: Nợ gốc 1.283.330.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.485.891.839 đồng và nợ lãi quá hạn 1.522.433.484 đồng.

Ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 11063/HĐTD/TH-TN/TCB SGO ngày 22/02/2011 từ ngày 22/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ gốc của khoản vay.

1.3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc ông Cường, bà Ánh phải trả số tiền lãi phạt và phạt vi phạm hợp đồng theo hợp đồng tín dụng.

1.4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh nêu trên thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 838, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ: Chiến Thắng, Vạn Phúc, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 115552, Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0156.QSDĐ/HĐ, do UBND thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (cũ)

cấp ngày 26/4/1999, đã đăng ký sang tên cho Bên thế chấp ngày 27/01/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đứng tên Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh đối với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Ông Đinh Hoa Vinh, bà Tô Thị Lan cùng với các thành viên trong gia đình được quyền thỏa thuận với Ngân hàng để được quyền ưu tiên mua (nhận chuyển nhượng) quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên nếu có yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh phải nộp 112.291.655 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 56.673.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015666 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đinh Hoa Vinh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Như Lâm